

Ngày thi: 05/01/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	171213313	HOÀNG NHƯ ANH	TÂN	C17XCDB	10			6		6			8.5	8.0	Tám		
2	171213314	PHAN TU	THIỆN	C17XCDB	9			7.5		6			4.5	5.9	Năm phẩy Chín		
3	171213315	VƯƠNG ĐÌNH	KHÁNH	C17XCDB	5			4		6			4.5	4.7	Bốn phẩy Bảy		
4	171213316	NGUYỄN ĐÌNH	TUYẾN	C17XCDB	7			6		7.5			4.5	5.6	Năm phẩy Sáu		
5	171213319	NGUYỄN VĂN	LƯU	C17XCDB	7			4		6.5			4.5	5.1	Năm phẩy Một		
6	171213320	TRẦN VĂN	HIỆP	C17XCDB	9			7		6			4	5.5	Năm phẩy Năm		
7	171213321	NGUYỄN HỮU	CÔNG	C17XCDB	3			6		3			V	0.0	Không		
8	171213322	ÔNG TRẦN	PHƯƠNG	C17XCDB	7			6		6			4	5.1	Năm phẩy Một		
9	171213324	ĐỖ QUỐC	VIỆT	C17XCDB	7			7.5		5			4.5	5.4	Năm phẩy Bốn		
10	171213325	NGUYỄN VĂN	HIỀN	C17XCDB	0			0		0			HP	0.0	Không		
11	171213326	LÊ ĐÌNH QUANG	VŨ	C17XCDB	4			4		4			1	0.0	Không		
12	171213327	PHẠM HỒNG	HỘI	C17XCDB	6			7.5		5			4.5	5.3	Năm phẩy Ba		
13	171213328	TRẦN QUANG	LÂM	C17XCDB	3			4		4			V	0.0	Không		
14	171213330	NGUYỄN VĂN	TRUNG	C17XCDB	7			4		6			4	4.8	Bốn phẩy Tám		
15	171213331	LÊ NGỌC	TUẤN	C17XCDB	4			4		3			4.5	4.1	Bốn phẩy Một		
16	171213332	TRẦN QUỐC	VIỆT	C17XCDB	3			4		3			HP	0.0	Không		
17	171213333	PHAN VĂN	THÀNH	C17XCDB	8			7.5		6			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
18	171213334	NGUYỄN QUANG	TÂM	C17XCDB	10			7.5		8			4	6.0	Sáu		
19	171213335	PHAN QUANG	THÔNG	C17XCDB	9			6.5		6			5	6.0	Sáu		
20	171213337	PHẠM VĂN	CHUẨN	C17XCDB	0			0		0			HP	0.0	Không		
21	171213339	ĐỖ CHÍ	THÀNH	C17XCDB	9			7.5		4			5	5.8	Năm phẩy Tám		
22	171213340	VÕ NGỌC	ANH	C17XCDB	7			8		4			4	5.1	Năm phẩy Một		
23	171213341	NGUYỄN THẠCH	VŨ	C17XCDB	7			4		6			5	5.3	Năm phẩy Ba		
24	171213342	PHẠM PHƯƠNG	VŨ	C17XCDB	7			4		6.5			2	0.0	Không		
25	171213343	ĐÌNH XUÂN	TRƯỜNG	C17XCDB	5			4		6			1	0.0	Không		
26	171213344	ÔNG THỊ PHƯƠNG	CHI	C17XCDB	9			8		7			4.5	6.1	Sáu phẩy Một		
27	171213345	NGUYỄN VĂN	DŨNG	C17XCDB	10			8		7.5			4.5	6.3	Sáu phẩy Ba		
28	171213347	HOÀNG ANH	TÀI	C17XCDB	6			4		6			2	0.0	Không		
29	171213348	HUỲNH THỊ	NĂM	C17XCDB	10			8		8			5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
30	171213349	LÊ CÔNG	BA	C17XCDB	5			7		3			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
1	5105	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	K16XCD	6			4		7			1.5	0.0	Không		
2	5120	LÊ NGỌC	HOÀNG	K16XCD1	4			7.5		4			2	0.0	Không		
3	5110	PHẠM	GIANG	K16XCD	3			6		4			2	0.0	Không		
4	3188	NGÔ ĐỨC	NAM	K14XCD	6			8		6			5.5	6.0	Sáu		
5	1301	NGUYỄN ANH	TUẤN	K16XDD	4			4		3			4	3.9	Ba phẩy Chín		
6	5137	LÊ ANH	KHOA	K16XCD	7			6		7			4	5.2	Năm phẩy Hai		
7	7028	LƯU QUANG	HUY	K16XCD	6			5		7.5			4	5.0	Năm		

Ngày thi:		05/01/2014												LẦN THI		1	
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ			
				15			15		15			55	100				
8	7209	NGUYỄN TRẦN QUỐC ĐÔNG	K16XCD	3			3		6			2	0.0	Không			
9	5198	PHẠM TRẦN XUÂN TRUNG	K16XCD	3			3		6.5			5	4.6	Bốn phẩy Sáu			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	24	63%	
2	Số sinh viên nợ	14	37%	
TỔNG CỘNG :		38	100%	

LẬP BẢNG

Phan Thanh Tâm

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

Trương Văn Tâm

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 01 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Ân